

CHÍNH PHỦ
Số: 140/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển.

2. Các loại chiến lược phát triển được điều chỉnh trong Nghị định này bao gồm: chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, vùng; chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực trên quy mô cả nước.

3. Các loại quy hoạch phát triển được điều chỉnh trong Nghị định này bao gồm: quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng (bao gồm cả các lãnh thổ đặc biệt, vùng kinh tế trọng điểm), tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trên quy mô cả nước.

4. Các loại kế hoạch phát triển được điều chỉnh trong Nghị định này bao gồm: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trên quy mô cả nước.

5. Các chương trình phát triển được điều chỉnh trong Nghị định này là các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

6. Các loại dự án phát triển được điều chỉnh trong Nghị định này bao gồm các dự án đầu tư trong nước và các dự án đầu tư nước ngoài, cụ thể như sau:

a) Dự án công trình quan trọng quốc gia;

b) Dự án có sử dụng một phần diện tích đất hoặc có ảnh hưởng xấu đến khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, các khu di tích lịch sử - văn hoá, di sản tự nhiên, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng;

c) Dự án có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến nguồn nước lưu vực sông, vùng ven biển, vùng có hệ sinh thái được bảo vệ;

d) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cụm làng nghề;

đ) Dự án xây dựng mới đô thị, khu dân cư tập trung;

e) Dự án khai thác, sử dụng nước dưới đất, tài nguyên thiên nhiên quy mô lớn;

g) Dự án khác có tiềm ẩn nguy cơ lớn gây tác động xấu đối với môi trường.

Danh mục các dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có các hoạt động liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển.

Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chiến lược phát triển* là hệ thống các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội quốc gia ở tầm tổng thể, toàn cục, cơ bản và dài hạn; phản ánh hệ thống quan điểm, mục tiêu phát triển cơ bản, phương thức và các giải pháp lớn về phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ dài hạn của đất nước.

2. *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ* là luận chứng phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội hợp lý trên vùng, lãnh thổ nhất định trong một thời gian xác định.

3. *Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực* là luận chứng lựa chọn phương án phát triển và phân bổ ngành, lĩnh vực hợp lý trong thời kỳ dài hạn trên phạm vi cả nước và trên các vùng, lãnh thổ.

4. *Vùng kinh tế trọng điểm* là một bộ phận của lãnh thổ quốc gia gồm một số tỉnh, thành phố hội tụ được các điều kiện và yếu tố phát triển thuận lợi, có tiềm lực kinh tế lớn, giữ vai trò động lực, đầu tàu lôi kéo sự phát triển chung của cả nước.

5. *Kế hoạch phát triển* là việc xác định một cách có hệ thống những hoạt động nhằm phát triển kinh tế - xã hội theo những mục tiêu, chỉ tiêu trong một thời gian nhất định. Kế hoạch bao gồm những chỉ tiêu, biện pháp, cơ chế và chính sách nhằm thực hiện những mục tiêu đã được đặt ra trong kỳ kế hoạch.

6. *Chương trình phát triển* là tập hợp các đối tượng đầu tư được thực hiện theo một kế hoạch cụ thể nhằm đạt được mục tiêu nào đó. Chương trình phát triển bao gồm một số dự án có quan hệ mật thiết với nhau về phương diện triển khai thực hiện, khai thác, sử dụng để đạt được mục tiêu chung của chương trình.

7. *Dự án phát triển* là tập hợp các đối tượng được đầu tư bằng nhiều nguồn lực để tạo mới, mở rộng hoặc cải tạo những cơ sở vật chất nhất định, làm biến đổi từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp nhằm đạt được sự tăng trưởng về số lượng hoặc nâng cao chất lượng của đối tượng được đầu tư trong khoảng thời gian xác định.

Điều 4. Nguyên tắc chung

Việc bảo vệ môi trường nhất thiết phải được coi trọng, xem xét, cân nhắc ngay từ khi hình thành ý tưởng, định hướng phát triển và quán triệt xuyên suốt quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án nhằm bảo đảm phát triển bền vững đất nước cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Không vì lợi ích trước mắt mà để lại những hậu quả nghiêm trọng, lâu dài về môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Bảo vệ môi trường là nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Đơn vị chủ quản, chủ đầu tư, cơ quan quyết định phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển phải có những giải pháp cụ thể để ngăn ngừa, hạn chế và khắc phục những sự cố môi trường trong quá trình thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển.
3. Toàn xã hội có quyền lợi và nghĩa vụ trong việc tham gia, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các quy định bảo vệ môi trường đối với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển.

Chương II

QUY ĐỊNH VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CÁC KHÂU LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH VÀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN

Điều 6. Giai đoạn lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển

1. Đối với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển

a) Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển được lập phải bảo đảm hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường; định hướng mục tiêu phát triển và mục tiêu bảo vệ môi trường phải tuân thủ theo tiêu chí phát triển bền vững.

b) Khi lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển phải có nội dung đánh giá, dự báo những tác động đối với môi trường, các chỉ tiêu, biện pháp bảo vệ môi trường. Trong các kế hoạch phát triển phải có chỉ tiêu đầu tư cho việc tăng cường năng lực về tổ chức quản lý, giám sát môi trường, ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm, cải tạo và bảo vệ môi trường. Các chỉ tiêu môi trường phải là một bộ phận cấu thành của hệ thống các chỉ tiêu kế hoạch ở các cấp và được xây dựng đồng thời với các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội trong kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương.

c) Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và phải lập đồng thời với quá trình lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

d) Nội dung của báo cáo đánh giá môi trường chiến lược được thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Luật Bảo vệ môi trường.

đ) Khi nghiên cứu lập các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, phải lấy ý kiến rộng rãi của các Bộ, ngành, địa phương, các nhà khoa học và chuyên gia có liên quan. Riêng đối với quy hoạch đô thị và nông thôn, khi nghiên cứu để lập phải công bố công khai và trưng cầu ý kiến của nhân dân và Hội đồng nhân dân sống trong vùng quy hoạch.

2. Đối với các chương trình, dự án phát triển

a) Các tác động đối với môi trường phải được xem xét ngay từ giai đoạn nghiên cứu lập chương trình, dự án phát triển.

b) Chủ đầu tư các chương trình, dự án phát triển quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 1 của Nghị định này có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời với quá trình lập chương trình hay lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.